

Số: /SGDDĐT-TCCB
V/v thực hiện một số nội dung liên quan
đến chế độ đối với công chức, viên chức,
người lao động ngành GDĐT

Điện Biên, ngày tháng 01 năm 2022

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã.

Trong thời gian qua, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến chế độ đối với công chức, viên chức, người lao động. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị thống nhất thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với việc dạy, bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến¹

1.1 Đối với công tác bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến

Giảng viên, trợ giảng tham gia giảng dạy các khoá tập huấn trực tuyến được chi trả kinh phí (nếu có) như giảng viên, trợ giảng tham gia giảng dạy các khoá tập huấn trực tiếp theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Lớp học trực tuyến không quy định số người tham gia nhưng để đảm bảo chất lượng, hiệu quả khoá bồi dưỡng, tập huấn, mỗi lớp bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến chỉ nên có từ 50 đến 100 học viên; trường hợp đặc biệt, nếu lớp tập huấn, bồi dưỡng có dưới 50 học viên (các lớp giáo viên cốt cán, lớp bồi dưỡng, tập huấn đối với giáo viên các môn đặc thù: mỹ thuật, âm nhạc...) thì giảng viên, trợ giảng cũng được chi trả kinh phí (nếu có) như các lớp bồi dưỡng, tập huấn trực tiếp sau khi có ý kiến đồng ý của Ban Tổ chức khoá tập huấn, bồi dưỡng.

Kinh phí chi trả cho các học viên tham gia khoá tập huấn (nếu có) được chi trả theo quy định hiện hành như khi học viên tham gia bồi dưỡng trực tiếp.

1.2 Hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên học tập trực tuyến LMS

¹ Thông tư số 09/2021/TT-BGDDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 4069/KH-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh về tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Thực hiện theo Công văn số 350/SGDĐT-TCCB ngày 01/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung liên quan đến chế độ dạy thêm giờ và quy đổi tiết dạy đối với giáo viên.

1.3 Đối với công tác dạy học trực tuyến trong các trường phổ thông

a) Dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp

Dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp nhằm thực hiện một phần nội dung bài học hoặc chủ đề trong chương trình giáo dục phổ thông để hỗ trợ dạy học trực tiếp bài học hoặc chủ đề đó tại cơ sở giáo dục phổ thông. Vì vậy, việc dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp không tính thêm tiết giảng dạy cho giáo viên.

b) Dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp

Dạy học trực tuyến nhằm thực hiện toàn bộ nội dung bài học hoặc chủ đề trong chương trình giáo dục phổ thông để thay thế dạy học trực tiếp bài học hoặc chủ đề đó tại cơ sở giáo dục phổ thông giúp cơ sở giáo dục phổ thông nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông theo nguyên tắc: nội dung dạy học trực tuyến phải đáp ứng mức độ cần đạt hoặc yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Dạy học trực tuyến của giáo viên là nhiệm vụ thay thế giảng dạy trực tiếp khi: học sinh tạm dừng đến trường (*hoặc giáo viên tạm dừng đến trường nhưng vẫn được giao nhiệm vụ giảng dạy*); các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến được bảo đảm và giáo viên đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến. Do đó, tiết dạy bằng hình thức trực tuyến được tính như tiết dạy bằng hình thức trực tiếp.

2. Đối với ôn thi học sinh giỏi

2.1 Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp quốc gia, khu vực và quốc tế

Thực hiện theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và mức thưởng, mức chi bồi dưỡng đối với giáo viên, cán bộ quản lý, chuyên gia, học sinh tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp quốc gia, khu vực và quốc tế của tỉnh Điện Biên.

2.2 Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh

Thực hiện theo công văn số 350/SGDĐT-TCCB ngày 01/3/2021 hướng dẫn thực hiện một số nội dung liên quan đến chế độ dạy thêm giờ và quy đổi tiết dạy đối với giáo viên.

3. Đối với chế độ nghỉ phép

3.1 Số ngày nghỉ

Thực hiện theo Điều 113 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019

và Điều 55 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

3.2 Tiền tàu xe, tiền lương những ngày đi đường ngoài ngày nghỉ hằng năm².

3.2.1 Tiền tàu xe những ngày đi đường ngoài ngày nghỉ hằng năm.

Tiền tàu xe những ngày đi đường ngoài ngày nghỉ hằng năm bằng giá tiền 01 lượt đi (*hoặc về*) theo giá ghi trên vé, hoá đơn mua vé; giá vé không bao gồm các chi phí dịch vụ khác (*Tham quan du lịch, các dịch vụ đặc biệt theo yêu cầu*) theo giá cước vận tải khách công cộng bằng phương tiện đường bộ, đường sắt, đường thủy phù hợp với tuyến đường đi nghỉ phép.

Đối với những đoạn đường không có phương tiện vận tải của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách theo quy định của pháp luật mà người đi nghỉ phép phải thuê phương tiện vận tải khác thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét quyết định cho thanh toán 01 lượt đi (*hoặc về*) tiền thuê phương tiện mà người đi nghỉ phép đã thuê trên cơ sở hợp đồng thuê phương tiện hoặc giấy biên nhận thanh toán với chủ phương tiện theo số ki-lô-mét thực đi và đơn giá khoán được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

Nếu người đi nghỉ phép năm tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán 01 lượt đi (*hoặc về*) khoán tiền tự túc phương tiện theo số ki-lô-mét thực đi, tương ứng với mức giá vận tải phổ biến của loại phương tiện công cộng tại địa phương nhưng không vượt quá mức khoán tiền tự túc phương tiện khi đi công tác và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

3.2.2 Tiền lương những ngày đi đường ngoài ngày nghỉ hằng năm

Trường hợp những ngày đi đường ngoài ngày nghỉ hằng năm nằm trong khoảng thời gian được nghỉ phép năm theo quy định tại Điều 113 Bộ Luật lao động năm 2019: được hưởng lương theo quy định.

Trường hợp những ngày đi đường ngoài ngày nghỉ hằng năm nằm ngoài khoảng thời gian được nghỉ phép năm theo quy định tại điều 113 Bộ Luật Lao

² Khoản 1, Điều 67 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động:

“1. Tiền tàu xe, tiền lương những ngày đi đường ngoài ngày nghỉ hằng năm theo khoản 6 Điều 113 của Bộ luật Lao động do hai bên thỏa thuận”.

Trước khi Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 15/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động có hiệu lực thi hành, chế độ phép được chi trả theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP, Thông tư số 141/2011/TT-BTC và Thông tư số 57/2014/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, căn cứ để xây dựng các Thông tư này là Nghị định số 195/CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2013; Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động đã hết hiệu lực thi hành hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.

động năm 2019: tiền lương ngày được trả bằng bình quân mức lương tối thiểu ngày theo quy định.

3.3 Điều kiện, thời hạn thanh toán

Tiền tàu xe, tiền lương những ngày đi đường ngoài ngày nghỉ hằng năm chỉ được thanh toán mỗi năm một lần. Nghỉ phép của năm nào chỉ được thanh toán trong năm đó, trường hợp vì công việc được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cho lùi thời gian nghỉ phép sang năm sau thì cũng được thanh toán, nhưng chỉ được thanh toán trong phạm vi thời gian chỉnh lý ngân sách đến hết 31 tháng 01 năm sau.

3.4 Về những ngày chưa nghỉ hết phép năm³

Thủ trưởng các đơn vị bố trí nghỉ phép hằng năm đủ số ngày nghỉ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 113 Luật Lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Không thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ phép năm, ngoài những quy định tại Khoản 3 Điều 113 Luật Lao động 2019.

Thủ trưởng các đơn vị linh hoạt bố trí nghỉ phép cho công chức, viên chức, người lao động nghỉ phép năm: nghỉ nhiều lần trong năm, nghỉ khi học sinh tạm dừng đến trường nhưng không thể bố trí giảng dạy trực tuyến, nghỉ khi cơ sở vật chất của đơn vị đang được huy động thực hiện nhiệm vụ khác....nhưng vẫn đảm bảo số ngày nghỉ phép hằng năm đủ số ngày nghỉ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 113 Luật Lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Đối với sử dụng người lao động cao tuổi

Khuyến khích các đơn vị sử dụng người lao động cao tuổi làm việc phù hợp với sức khỏe để bảo đảm quyền lao động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Không được sử dụng người lao động cao tuổi làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm có ảnh hưởng xấu tới sức khỏe người lao động cao tuổi và phải thực hiện đầy đủ các quy định về người lao động cao tuổi.

Khi sử dụng người lao động cao tuổi, các đơn vị báo cáo và xin ý kiến cấp có thẩm quyền (Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các đơn vị trực thuộc Sở, UBND cấp huyện đối với các đơn vị còn lại) trước khi ký kết hợp đồng làm việc với người lao động cao tuổi.

5. Đối với chứng chỉ bồi dưỡng công chức, viên chức

5.1. Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ quản lý⁴

³ Khoản 3 Điều 113 Luật Lao động 2019: “3. Trường hợp do thôi việc, bị mất việc làm mà chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm thì được người sử dụng lao động thanh toán tiền lương cho những ngày chưa nghỉ.”

⁴ Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

“4. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành. Mỗi chuyên ngành có 01 chương trình, thời gian thực hiện tối đa là 06 tuần”.

Trong khi chờ Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung các quy định về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp tại các Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, không bắt buộc công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng để được cấp chứng chỉ: tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc, chức danh nghề nghiệp thứ hai trong thời gian này.

5.2 Đối với công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý⁵

Không bắt buộc công chức, viên chức khi được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý trường Mầm non, trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở tham gia bồi dưỡng để được cấp chứng chỉ quản lý cơ sở giáo dục cấp học tương ứng trong thời gian này.

6. Thời gian áp dụng

Các nội dung liên quan đến quy định, chế độ nêu tại Văn bản này áp dụng từ năm học 2021-2022 đối với công chức, viên chức, người lao động đang công tác, làm việc tại Cơ quan Văn phòng Sở GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở

Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 quy định nội dung bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

3. Sửa đổi Điều 16 như sau:

“Điều 16. Nội dung bồi dưỡng

1. Lý luận chính trị.
2. Kiến thức quốc phòng và an ninh.
3. Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước.
4. Kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.”

⁵ Khoản 2, Điều 56, Luật Giáo dục ngày 14/6/2019: “Hiệu trưởng trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân phải được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý trường học và đạt chuẩn Hiệu trưởng.

Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi Điều 17 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

“5. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm

a) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý, thời gian thực hiện tối đa là 02 tuần, gồm:

- Chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương;
- Chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương;
- Chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương;
- Chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương.”

Điều lệ Trường Mầm non ban hành theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Điều lệ trường Tiểu học ban hành theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 quy định: Người được bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và các yêu cầu: đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học; đã dạy học ít nhất 05 năm (hoặc 04 năm đối với miền núi, hải đảo, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) ở cấp học đó.

Khoản 1, Điều 5 Quyết định 1250-QĐ/TU ngày 23/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử: “...Cán bộ là trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương của cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện nói chung phải tốt nghiệp đại học với chuyên ngành phù hợp và có trình độ trung cấp lý luận chính trị và tương đương trở lên.”

GDĐT. Các nội dung liên quan đến quy định, chế độ tại các văn bản của Sở GDĐT đã ban hành trước đây nếu trái với văn bản này đều bị bãi bỏ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo Sở GDĐT (qua phòng Tổ chức cán bộ hoặc phòng Kế hoạch - Tài chính) để được hướng dẫn.

Các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện có thể vận dụng văn bản này hoặc tham mưu UBND cấp huyện ban hành văn bản hướng dẫn phù hợp với quy định và tình hình thực tế của địa phương.

Nhận được văn bản này, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT; TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Đoạt